

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 243/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2023

V/v: “Ly hôn, con chung giữa
anh Ph và chị T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Hồng Ph, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm 4, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm 4, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Ph, chị T đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29-6-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Mai Hồng Ph trình bày:

Anh Mai Hồng Ph và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm

ăn tại tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, mặc dù đã có 02 con chung nhưng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, gây áp lực cho nhau cả về thể chất lẫn tinh thần. Năm 2013, vợ chồng đã sống ly thân nhưng sau đó được hai bên gia đình hòa giải, động viên để đoàn tụ. Từ năm 2018, anh Ph, chị T đưa nhau về ở cùng bố mẹ đẻ anh Ph tại xóm 4, xã Hải Phong. Trong thời gian ở cùng bố mẹ đẻ anh Ph, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nên anh Ph bỏ đi làm ăn xa. Nay anh Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Ph, chị T có 02 con chung là Mai Nguyễn Trường Thành, sinh ngày 19/4/2003 và Mai Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 03/5/2011. Hiện cháu Thành đã thành niên, lao động tự lập được; cháu Vy đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Ph đề nghị tòa án giao cháu Vy cho chị T nuôi dưỡng; anh Ph nhận cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T.

Về tài sản: Anh Ph và chị T không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31-8-2023, bị đơn chị T không nhất trí ly hôn với anh Ph. Chị T công nhận vợ chồng có 02 con chung như anh Ph trình bày; cháu Thành đã thành niên nên chị T không yêu cầu giải quyết; chị T nhận nuôi cháu Vy, yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2023 đến khi con thành niên. Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử ly hôn giữa anh Mai Hồng Ph và chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Mai Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 03/5/2011 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ph cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Vy thành niên. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Hồng Ph và chị Nguyễn Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph,

chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Mai Hồng Ph và chị Nguyễn Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 15-3-2004.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên anh Ph, chị T thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 2013, anh Ph, chị T đã ly thân nhưng được gia đình đôi bên hòa giải đoàn tụ. Tuy vậy, mâu thuẫn vợ chồng không hoàn toàn chấm dứt mà vẫn âm ỉ, kéo dài cho đến thời điểm hiện nay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị T có viết bản tự khai nhưng không trình bày cụ thể vợ chồng có hay không mâu thuẫn, nguyên nhân cũng như thời gian mâu thuẫn; không xác định tình cảm vợ chồng còn hay đã chấm dứt mà chỉ trình bày ý kiến không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ph. Căn cứ lời khai của anh Ph, kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị T, anh Ph là sự việc có thật, diễn ra đã một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Ph, cho anh Ph ly hôn với chị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Ph và chị T đều xác nhận có 02 con chung cháu Mai Nguyễn Trường Thành, sinh ngày 19/4/2003 và cháu Mai Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 03/5/2011. Hiện cháu Thành đã thành niên, tự lập được, anh Ph, chị T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Cháu Vy đang do chị T nuôi dưỡng; anh Ph, chị T đều đề nghị giao cháu Vy cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ph cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng đến khi cháu Vy thành niên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cần thiết mà pháp luật quy định nhưng không tiếp cận được với cháu Vy nên không ghi được ý kiến của con chung chưa thành niên. Xét nguyện vọng nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của anh Ph, chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản: Anh Ph, chị T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Hồng Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82. 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Mai Hồng Ph và chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cháu Mai Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 03/5/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Vy cho chị T số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Vy thành niên. Chị T, anh Ph có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Hiện cháu Vy đang do chị T nuôi dưỡng nên anh Ph không phải thực hiện nghĩa vụ giao con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Mai Hồng Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002707 ngày 12-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Mai Hồng Ph còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe